

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HC-ST

Ngày: 29-3-2022

*V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất,
quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ khi
thu hồi đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh

2. Ông Danh Hoàng Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Chiêm Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST-HC ngày 12 tháng 7 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HC ngày 04/9/2020,

Theo Thông báo mở lại phiên tòa xét xử hành chính số 50/2022/TB-TA này 14/3/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Giang Lê P, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: khu phố , phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: đường T, phường 5, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã T Thượng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiến T, chức vụ: Phó chủ tịch.

Địa chỉ: khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mặt Trời P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Q, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L.

Cùng địa chỉ: khu phố 6, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

(Bà P có mặt; đại diện UBND thành phố P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; đại diện Công ty TNHH M vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện bà Giang Lệ P trình bày:

Ngày 27/6/2014 UBND huyện P (nay thành phố P) ra quyết định số 3396/QĐ-UBND thu hồi đất của bà Giang Lệ P diện tích 8.938,5 m² đất trồng cây lâu năm tại khu phố 6, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang để thực hiện dự án phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem do Công ty TNHH M đầu tư.

Ngày 08/3/2017 bà P nhận được Quyết định số 3396/QĐ-UBND. Bà P đã khiếu nại quyết định.

Ngày 19/01/2018 bà P nhận được Quyết định số 2220/QĐ-UBND của UBND huyện P về bồi thường, hỗ trợ cho bà P với số tiền 4.349.904.800 đồng (Bốn tỷ ba trăm bốn mươi triệu chín trăm lẻ bốn ngàn tám trăm đồng). Bà P chưa nhận tiền đền bù.

Bà P cho rằng UBND huyện P thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho bà không đúng qui định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định 3396/QĐ-UBND và quyết định 2220/QĐ-UBND của UBND thành phố P.

Tại văn bản số 166/UBND-NCPC ngày 15/3/2022, UBND thành phố P có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P như sau:

Ngày 27/6/2014 UBND huyện P ban hành quyết định số 3188/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem và đồng thời ban hành Quyết định số 3396/QĐ-UBND về việc thu hồi đất diện tích 8.938,5 m², loại đất trồng cây lâu năm của bà P để thực hiện dự án.

Ngày 20/02/2017, UBND huyện P ban hành quyết định 1950/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung và thu hồi kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án. Theo phương án bà P được bồi thường hỗ trợ diện tích 5.682,4 m², còn lại diện tích 3.256,1 m² không đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 06/3/2017 UBND huyện P ban hành quyết định số 2220/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án bà P số tiền 4.349.904.800 đồng. (Thực tế bà P chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và chưa bàn giao đất).

Căn cứ sơ đồ giao đất theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH M thuê đất xác định có diện tích 227,9 m² (nằm trong diện tích 8.938,5 m²) của bà P nằm trong diện tích đất UBND tỉnh cho Công ty M thuê tại quyết định 1322/QĐ-UBND nêu trên. Tuy nhiên, ngày 11/10/2019, UBND tỉnh ban hành quyết định số 2337/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích đất thuê của Công ty TNHH M (giảm diện tích 227,9 m² của bà P).

Ngày 01/10/2019, UBND huyện P ban hành quyết định số 4291/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất.

Ngày 05/02/2020, UBND huyện P ban hành quyết định 884/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND huyện P về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà P.

Như vậy, toàn bộ diện tích 8.938,5 m² của bà P không còn quyết định hành chính nào có liên quan.

Căn cứ theo qui định tại điểm e khoản 1 Điều 143 luật tổ tụng hành chính, UBND thành phố P đề nghị Tòa án tỉnh Kiên Giang xem xét đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện ngày 10/02/2020 Công ty TNHH M có văn bản xác định:

Theo kết quả đo đạc tại hiện trường của dự án, thì phần diện tích UBND tỉnh Kiên Giang giao cho Công ty có chồng lấn qua đất của bà Giang Lê P đang quản lý, sử dụng với diện tích 227,9 m². Vì thế, Công ty đã có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm diện tích cho đúng thực tế đo đạc.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố P phải bồi thường thiệt hại cho bà P tổng số tiền là 5.448.741. 415 đồng (Năm tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm

mười lăm đồng). Bà P xác định UBND thành phố P chưa triển khai quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Giang Lệ P. Ghi nhận sự tự nguyện của UBND thành phố P về việc hủy quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất của UBND thành phố P và hủy quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa đại diện UBND thành phố P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH M vắng mặt lần hai không rõ lý do.

Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Giang Lệ P về việc hủy quyết định số 3396/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và quyết định số 2220/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ đối với bà Giang Lệ P thấy rằng:

Căn cứ sơ đồ giao đất theo quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc cho Công ty TNHH M thuê đất thì đất của bà P bị thu hồi chỉ có 227,9 m² nằm trong diện tích đất cho thuê. UBND thành phố P thu hồi toàn bộ diện tích đất của bà P 8.938,5 m² là không đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 39 Luật đất đai năm 2003 “Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được công bố hoặc khi dự án đầu tư có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.”

Xác định được quyết định thu hồi đất có sai sót, sau khi UBND tỉnh Kiên Giang ra quyết định số 2337/QĐ-UBND điều chỉnh giảm diện tích 227,9 m² của bà P ra khỏi

quyết định cho thuê đất số 1322/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngày 01/10/2019 UBND thành phố P đã ra quyết định số 4291/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định số 3396/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với bà P và quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 hủy bỏ Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ cho bà Giang Lệ P. UBND thành phố P cần thực hiện triển khai quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 cho bà P theo qui định của pháp luật.

Như vậy, tới thời điểm này yêu cầu khởi kiện của bà Giang Lệ P đã được người bị kiện giải quyết dứt điểm.

Đối với việc bồi thường thiệt hại tại thời điểm xét xử bà P chưa cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để xem xét trong vụ kiện này. Bà P có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác sau khi thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh theo qui định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Lệ P và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: UBND thành phố P phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 7, Điều 158, 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 39 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Lệ P.

Ghi nhận sự tự nguyện của UBND thành phố P về việc hủy quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 về việc thu hồi đất đối với bà Giang Lệ P và hủy quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 về việc bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với bà Giang Lệ P.

Bà Giang Lệ P được quyền khởi kiện vụ án đòi bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra sau khi có đủ điều kiện chứng minh theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Giang Lệ P 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu tiền số 0007001 ngày 09/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Thu